**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON DIỄN NGỌC**

**Thời gian thực hiện 3 tuần (từ ngày 09/9/ đến 27/9/2024)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội Dung** | **Hoạt động** | |
| **1. Lĩnh vực phát triển thể chất** | | | |
| **MT 1.**Trẻ khoẻ mạnh, cơ thể phát triển cân đối, cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A  + Cân nặng từ 12.9- 20.8kg  + Chiều cao từ 94.4-111.5cm  Trẻ gái :  + Cân nặng từ 1.6-20.7 kg  + Chiều cao từ 93.5-109.6cm | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…).  - Tập các bài tập thể dục thường xuyên  - Cân đo, theo dõi qua biểu đồ tăng trưởng  - Khám sức khỏe định kỳ.  - Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.Trẻ trai   KNS: Kỹ tập thể dục thường xuyên  Kỹ năng ăn uống đủ các chất dinh dưỡng | - Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày.  - Tổ chức cân đo theo dõi sức khỏe trẻ theo biểu đồ.  - Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ.  - Tổ chức các hoạt động học các trò chơi vận động ngoài trời | |
| **MT 2**. Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...). | - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc  - Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau..)  - Trẻ gọi tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...  KNS: tìm hiểu món ăn hàng ngày  -Thực hành nhóm thực phẩm  Gọi tên các món ăn trẻ thích và biết | - Tổ chức giờ ăn : cô chú ý giới thiệu các món ăn và hỏi trẻ các món ăn trong ngày.  - Hoạt động góc cho trẻ chế biến 1 số món ăn. | |
| **MT12**. Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản đi, chạy. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: | - Đi trong đường dích dắc. | **- Hoạt động học :**  VĐCB: Đi trong đường dích dắc  TCVĐ: Kéo co.  - Tổ chức lồng ghép ở hoạt động ngoài trời | |
| **MT 13**: Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản tung, ném, bắt, bật kiểm soát được vận động. | - Tung bóng với cô.  - Tung bóng lên cao bằng 2 tay | **- Hoạt động học :**  + VĐCB: Tung bóng với cô  TCVĐ: Nhảy lò cò.  + VĐCB: Tung bóng lên cao bằng 2 tay  TCVĐ: Mèo đuổi chuột.  - Tổ chức lồng ghép ở hoạt động ngoài trời (trò chơi chuyền bóng), hoạt động chiều. | |
| **2. Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | | |
| **MT** 21. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. | - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi  + Đồ dùng đồ chơi trong lớp  + Đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non |  | - Chơi ở các góc: trẻ sử dụng đồ dùng, đồ chơi đúng với chức năng, công dụng.  - Chơi tự do.  - Chơi ngoài trời: cô giới thiệu các đồ chơi trên sân trường, cách chơi an toàn cho trẻ. Cho trẻ chơi. |
| **MT** 26.So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | -Sự khác biệt rõ nét về số lượng của 2 nhóm đồ vật. Sử dụng đúng từ: nhiều hơn-ít hơn.  - 1 và nhiều | **- Hoạt động học :**  Dạy trẻ 1 và nhiều  - Chơi, hoạt động ở các góc: so sánh 1 và nhiều  **- Hoạt động chiều:**  Thực hiện vở Toán | |
| **MT** 28.Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại. | - Xếp tương ứng 1-1 | **- Hoạt động học**  Dạy trẻ thiết lập mối quan hệ tương ứng 1:1.  **- Chơi, hoạt động ở các góc**: xếp tương ứng 1:1  **- Hoạt động chiều**: thực hiện vở Toán.  - Lồng ghép vào các hoạt động khác trong ngày. | |
| **MT** 34.Trẻ nói được tên trường/lớp, ô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. | - Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo.  - Biết các đồ dùng trong lớp khi được hỏi và khi trò chuyện.  + Trường Mầm non của bé  +Lớp học của bé | **- Hoạt động đón trẻ:** trò chuyện với trẻ về trường mầm non, về lớp học, các hoạt động của bé ở trường.  **Hoạt động học:**  + Lớp học của bé  + Các hoạt động của lớp bé  **- Chơi ở các góc:** góc phân vai: trẻ đóng vai cô giáo, học sinh. Góc học tập: xem tranh về trường mầm non của bé, về lớp học của bé.  - Lồng ghép các hoạt động khác trong ngày. | |
| **MT** 36. Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu…qua trò chuyện, tranh ảnh. | - Trẻ biết tên các ngày lễ hội  - Ngày hội đến trường của bé  - Bé vui đón tết trung thu. | **- Hoạt động học :**  + Bé vui đón tết trung thu  **- Chơi ngoài trời**  Tổ chức đón Trung thu.  **- Hoạt động góc**: tô màu đèn lồng, cửa hàng bán bánh trung thu, các loại đèn lồng, đu quay. | |
| **3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | | |
| **MT** 41.Trẻ thuộc một số bài thơ, câu chuyện đồng dao phù hợp với lứa tuổi. | **- Truyện**: Món quà của cô giáo (Tú Anh); Gà tơ đi học(Cẩm linh).  **- Thơ**: Bạn mới (Nguyệt Mai) | **- Hoạt động học:**  **Truyện**: + Món quà của cô giáo (Tú Anh).  + Gà tơ đi học (Cẩm linh).  **-Thơ**: + Thơ “ Bạn Mới”  ( Nguyệt Mai)  - Chơi ở các góc: đọc thơ, kể chuyện theo tranh  - Hoạt động chiều  Lồng ghép các hoạt động khác trong ngày. | |
| **4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội** | | | |
| **MT** 47 Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...). | - Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi  -Thực hiện công việc được người lớn giao như trực nhật: chia giấy vẽ, cất dọn đồ dùng, đồ chơi..  Dạy trẻ kỹ năng: Sắp xếp đồ dùng đồ chơi, kỹ năng để đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. | - Hoạt động đón trả trẻ  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động góc  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi | |
| **5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | | |
| MT 54. Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe nhạc, nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng. | - Bộc lộ cảm xúc khi nghe nhạc, nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũivà ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật  - Bộc lộ cảm xúc vui sướng, vỗ tay , nhún nhảy, lắc lư khi nghe âm thanh gợi cảm các bài hát bản nhạc gần gũi hay thích nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ..  - Nói lên cảm nhận của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. Cảm xúc trước vẽ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình. | - Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề vào giờ đón trẻ, các buổi chiều. Khuyến khích, động viên trẻ hưởng ứng, vận động nhún nhảy theo nhạc, bộc lộ cảm xúc của mình.  Trong giờ tạo hình: động viên, tạo cơ hội để trẻ nói được cảm nhận của mình về sản phẩm tạo hình của mình, của bạn. | |
| **MT** 55. Trẻ có một số kỹ năng hát. hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trẻ em. Trẻ thích nghe nhạc, nghe hát, chú ý lắng nghe giai điệu các bài hát, bản nhạc, và biết hưởng ứng với bài hát mà trẻ yêu thích. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. | - **Bài hát**:  Rước đèn dưới trăng (Đỗ Mạnh Thường); Em đi mẫu giáo (Dương Minh Viên); Trường cháu đây là trường mầm non (Phạm Tuyên);  **- Nghe hát**: Ngày đầu tiên đi học (Nguyễn Ngọc Thiện), Đi học (Bùi Đình Thảo), Lớp chúng mình (Phạm Tuyên) | **- Hoạt động học**  + DH: Rước đèn dưới trăng  TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật.  **- Chơi ở các góc**: góc nghệ thuật: hát múa các bài hát trong chủ đề.  **- Hoạt động chiều**  Làm quen với bài hát mới. | |
| **MT** 56.Trẻ có kỹ năng biểu diễn hát vận động cá nhân, tập thể. | - Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.  - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Thể hiện tự tin khi biểu diễn cuối chủ đề, tự tin khi biểu diễn trên sân khấu. | **- Hoạt động học**  + VĐVTTN: +Cháu đi mẫu giáo (Phạm Minh Tuấn)  Nghe hát: Đi học  + VĐMH: Trường chúng cháu là trường mầm non.  Nghe hát: Lớp chúng mình.  + Biểu diễn cuối chủ đề: Rước đèn dưới trăng, cháu đi mẫu giáo, trường cháu đây là trường mầm non, Cô và mẹ.  Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học.  **- Chơi ở các góc:** hát, múa các bài hát trong chủ đề.  **- Hoạt động chiều:**  Làm quen với bài hát mới, vui văn nghệ cuối tuần. | |
| **MT** 58. Trẻ biết vẽ các nét thẳng xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản | + Tô màu chùm bóng bay.  + Tô màu chiếc đèn lồng. | **- Hoạt động học** :  +Tô màu chiếc đèn lồng  **- Hoạt động góc**  Tô màu, trang trí đồ chơi ở sân trường, đèn ông sao.  **- Hoạt động chiều:**  Thực hiện vở Tạo hình: Tô màu chùm bóng. | |

**TUẦN 1: KHGD CHỦ ĐỀ: LỚP HỌC CỦA BÉ**

**(Thực hiện từ ngày 9/9 đến ngày 13/9/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **HĐ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ**  **TDS– Điểm danh** | **- Đón trẻ:** - Cô vui vẻ niềm nở đón trẻ vào lớp,nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.  - Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định .  **- TDS:** - Tập với bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”  **- ĐD: -** Gọi tên theo sổ, báo ăn **- Trò chuyện:** Trò chuyện với trẻ về trường mầm non thân yêu . | | | | |
| **Hoạt động**  **học** | **PTTC**  VĐCB: Đi trong đường zíc zắc  TCVĐ: Kéo co | **PTNT**  KPXH:  Lớp học của bé | **PTNN**  Thơ: Bạn mới | PTNT  Dạy trẻ thiết lập mối quan hệ tương ứng 1:1 | **PTTM**  VĐMH: Trường chúng cháu là trường mầm non.  NH: Lớp chúng mình. |
| **Chơi Hoạt động ở các góc** | \* Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, cô cấp dưỡng.  \* Góc xây dựng – LG: Xây trường mầm non, LG các phòng ban trong trường, lắp đồ chơi đu quay, cầu trượt .....  \* Góc học tập- sách: Chơi lô tô phân nhóm các đồ dùng đồ chơi trong lớp, xem các loại sách truyện về chủ đề, tô màu tranh về trường lớp.  \* Góc nghệ thuật: Làm đồ dùng đồ chơi từ NVLM: Đu quay, cầu trượt, bập bênh, hát bài hát về chủ đề, làm album về chủ đề.  \* Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, nhặt lá vàng rơi. | | | | |
| **Chơi ngoài trời** | **- HĐCMĐ:** Quan sát sân trường, Quan sát đồ chơi đi xít, Quan sát cầu trượt, TCTCTT: Rồng rắn lên mây.  **- TCVĐ:** Kéo co, Nhảy lò cò, Nhảy cao bắt bóng, Dung dăng dung dẻ.  - Chơi tự do: Chơi với các thiết bị ngoài trời, chơi tự do theo ý thích...  **\* Hoạt động thay thế:** Giao lưu thể thao với lớp bé A. | | | | |
| **Hoạt động Ăn- ngủ** | - Trong giờ ăn: Cô dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn cơm và tạo không khí vui vẽ trong bữa ăn qua nét mặt, cử chỉ, lời nói.  - Trong khi ngủ: Để trẻ dễ dàng vào giấc ngủ và có giấc ngủ sâu, ngủ đủ giấc, Trong giờ ngủ cô quan sát theo dõi kịp thời xử lý những tình huống có thể xảy ra. | | | | |
| **Hoạt động chiều** | - Hướng dẫn trò chơi mới: “Ném vòng cổ chai”  - Làm quen với bài thơ “Bạn mới”  - Làm quen với bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”  Lao động dọn vệ sinh nhóm lớp, vui văn nghệ. Nêu gương cuối tuần  - Chơi tự do | | | | |

**TUẦN 2: KHGD CHỦ ĐỀ: “BÉ VUI ĐÓN TẾT TRUNG THU”**

**(Thực hiện từ ngày: 16/9- 20/9/2024)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **HĐ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ, TDS – Điểm danh** | \* Đón trẻ: Cô vui vẻ niềm nở đón trẻ vào lớp,nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.  Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.  \* TDS: Tập với bài hát: Chiếc đèn ông sao  \* ĐD: Điểm danh theo sổ gọi tên. \* Trò chuyện: Trò chuyện với trẻ về ngày tết trung thu . | | | | | |
| **Hoạt động**  **học** | **PTTC**  + VĐCB: Tung bóng lên cao bằng 2 tay  TCVĐ: Mèo đuổi chuột. | | **PTNT**  KPXH:  Bé vui đón tết Trung thu | **PTTM**  Tô màu chiếc đèn lồng | **PTNN**  Truyện: Món quà của cô giáo | **PTTM**  DH: Rước đèn dưới trăng  T/C: Nghe tiếng hát tìm đồ vật. |
| **Chơi hoạt động ở các góc** | \* Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, cô cấp dưỡng .  \* Góc xây dựng- lắp ghép: Xây trường mầm non, lắp ghép các phòng ban trong trường, lắp đồ chơi đu quay, cầu trượt .....  \* Góc học tập- sách: Chơi lô tô phân nhóm các loại hoa quả, bánh kẹo và các đồ dùng đồ chơi trong lớp, xem các loại sách truyện về trung thu.  \* Góc nghệ thuật: Làm đồ dùng đồ chơi từ nguyên vật liệu mở: Đèn lồng ,ông sao, mặt nạ. Bày cỗ trung thu, hát bài hát về chủ đề, làm album về chủ đề.  \* Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh. | | | | | |
| **Chơi ngoài trời** | **- HĐCMĐ:** Quan sát sân trường, Quan sát cây xoài, hướng dẫn trẻ làm đền trung thu, quan sát bồn hoa mười giờ, vui hội trăng rằm,  - **TCVĐ**: Rồng rắn lên mây, Nhảy lò cò, chuyền bóng qua đầu, kéo co, lộn cầu vồng...  **- Chơi tự do**: cho trẻ chơi với các thiết bị đồ chơi trong sân trường và một số trò chơi cô đã chuẩn bị.  **\* Hoạt động thay thế:** Trang trí đèn ông sao | | | | | |
| **Hoạt động Ăn- ngủ** | - Trong giờ ăn: Cô dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn cơm và tạo không khí vui vẻ trong bữa ăn qua nét mặt, cử chỉ, lời nói.  - Trong khi ngủ: Để trẻ dễ dàng vào giấc ngủ và có giấc ngủ sâu, ngủ đủ giấc,  hơn. Trong giờ ngủ cô quan sát theo dõi kịp thời xử lý những tình huống có thể xảy ra. | | | | | |
| **Hoạt động chiều** | - Hướng dẫn vệ sinh rửa tay, lau mặt  Làm quen với câu chuyện: + Món quà của cô giáo  - Làm quen bài hát : Rước đèn dưới trăng  - Vệ sinh nhóm lớp. Biểu diễn văn nghệ. Nêu gương cuối tuần.  - Chơi tự chọn | | | | | |

**TUẦN 2: KHGD CHỦ ĐỀ: HOẠT ĐỘNG LỚP BÉ.**

**(Thực hiện từ ngày 23/9 đến ngày 27/9/2024)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **HĐ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ TDS – Điểm danh** | **\* Đón trẻ:** - Cô vui vẻ niềm nở đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ chào cô, chào các bạn. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định  **\* TDS:** - Tập với bài Em đi mẫu giáo  **\* ĐD: -** Gọi tên theo sổ, báo ăn **\* Trò chuyện:** Trò chuyện với trẻ về lớp học của bé | | | | | |
| **Hoạt**  **động**  **học** | **PTTC**  **VĐCB:** Tung bóng với cô  **TCVĐ:** Nhảy lò cò | | **PTNT**  KPXH:  Hoạt động lớp bé. | **PTNN:**  Truyện: Gà tơ đi học | **PTNT**  Dạy trẻ 1 và nhiều | **PTTM**  VĐTN: Em đi mẫu giáo.  NH: Đi học.. |
| **Chơi Hoạt động ở các góc** | \* Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, cô cấp dưỡng.  \* Góc xây dựng – LG: Xây vườn trường, LG các phòng ban trong trường, lắp đồ chơi đu quay, cầu trượt .....  \* Góc học tập- sách: Chơi lô tô phân nhóm các đồ dùng đồ chơi trong lớp, nhận biết 1 và nhiều, xem các loại sách truyện về chủ đề  \* Góc nghệ thuật: Làm đồ dùng đồ chơi từ NVLM : Đu quay, cầu trượt, bập bênh, tô màu tranh về trường lớp, hát bài hát về chủ đề, làm album về chủ đề.  \* Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, nhặt lá vàng rơi . | | | | | |
| **Chơi ngoài trời** | **HĐCMĐ:** Dạo chơi trò chuyện về trường mầm non, quan sát phòng bảo vệ quan sát bồn hoa mười giờ, Quan sát cây na,  **TCVĐ**: Dung dăng dung dẻ, Chạy cướp cờ, Đi cà kheo,Trời nắng trời mưa.  **Chơi tự do**: cho trẻ chơi với các thiết bị đồ chơi trong sân trường và một số trò chơi cô đã chuẩn bị.  **\*Hoạt động thay thế:** Múa hát tập thể bài Vui đến trường. | | | | | |
| **Hoạt động Ăn- ngủ** | - Trong giờ ăn: Cô dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn cơm và tạo không khí vui vẻ trong bữa ăn qua nét mặt, cử chỉ, lời nói.  - Trong khi ngủ: Với nhưng cháu khó ngủ cô nên gần gũi vỗ về trẻ để trẻ dễ ngủ hơn. Trong giờ ngủ cô quan sát theo dõi kịp thời xử lý những tình huống có thể xảy ra. | | | | | |
| **Hoạt động chiều** | - Hướng dẫn trò chơi mới: Bịt mắt bắt dê.  - Làm quen với câu chuyện: Gà Tơ đi học  - Làm quen với bài hát: Em đi mẫu giáo  - Thực hiện vở làm quen với toán.  - Lao động dọn vs nhóm lớp, vui văn nghệ. Nêu gương cuối tuần  - Chơi tự do. | | | | | |